

CẨM nang Kinh doanh tại Úc

Dành cho Doanh nghiệp Việt Nam



Nội dung

Giới thiệu	03
Hoạt động kinh doanh tại Úc	04
• Môi trường pháp lý tại Úc	05
• Loại hình Doanh nghiệp	06
• Nguồn vốn	07
• Thuế	08
• Những quy định cần tuân thủ	12
Quy định đầu tư ra nước ngoài đối với Doanh nghiệp Việt Nam	13
Grant Thornton - Mạng lưới Quốc tế và Giải pháp	14

Giới thiệu

Quan hệ Việt Nam - Úc

Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Úc được thiết lập chính thức vào năm 1973, và kể từ đó đến nay, hai quốc gia đã tăng cường phát triển mối quan hệ kinh tế ngày càng bền chặt, trải rộng trên nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, sản xuất thực phẩm, công nghiệp chế biến và các ngành thương mại khác.

Quan hệ Việt Nam - Úc được củng cố thông qua các hiệp định như Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Úc - New Zealand (AANZFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đặc biệt vào năm 2024, hai quốc gia đã nâng cấp quan hệ song phương lên mức Đối tác Chiến lược Toàn diện nhằm tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa.

Xu hướng thương mại và đầu tư giữa hai nước được dự báo sẽ tiếp tục phát triển trong bối cảnh quan hệ đối tác kinh tế và chiến lược ngày càng sâu sắc với nhiều cơ hội tiềm năng cho doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Úc. Trong ấn phẩm này, chúng tôi sẽ trình bày những thông tin tổng thể nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam với kế hoạch kinh doanh tại Úc.

Hướng dẫn này mang tính chất tổng quát và không nhằm tư vấn cụ thể của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và kịp thời, chúng tôi không thể đảm bảo rằng thông tin này vẫn còn chính xác tại thời điểm bạn nhận được hướng dẫn này hoặc sẽ tiếp tục chính xác trong tương lai. Khi có vấn đề thực tế, bạn nên tham khảo các luật và quy định hiện hành và trao đổi với chuyên gia tư vấn phù hợp. Grant Thornton chúng tôi sẵn lòng hỗ trợ quý khách.



Hoạt động kinh doanh tại Úc



Môi trường pháp lý tại Úc

Úc có một hệ thống pháp lý và quy định chặt chẽ cho mọi doanh nghiệp hoạt động tại quốc gia này. Dù chi phí tuân thủ các yêu cầu pháp lý có thể tương đối cao, nhưng tính chặt chẽ của hệ thống pháp luật, tài chính, cùng các cơ chế bảo vệ người tiêu dùng đã góp phần tạo dựng niềm tin và sự an tâm cho các nhà đầu tư khi lựa chọn kinh doanh tại Úc.

Khung pháp lý tại Úc

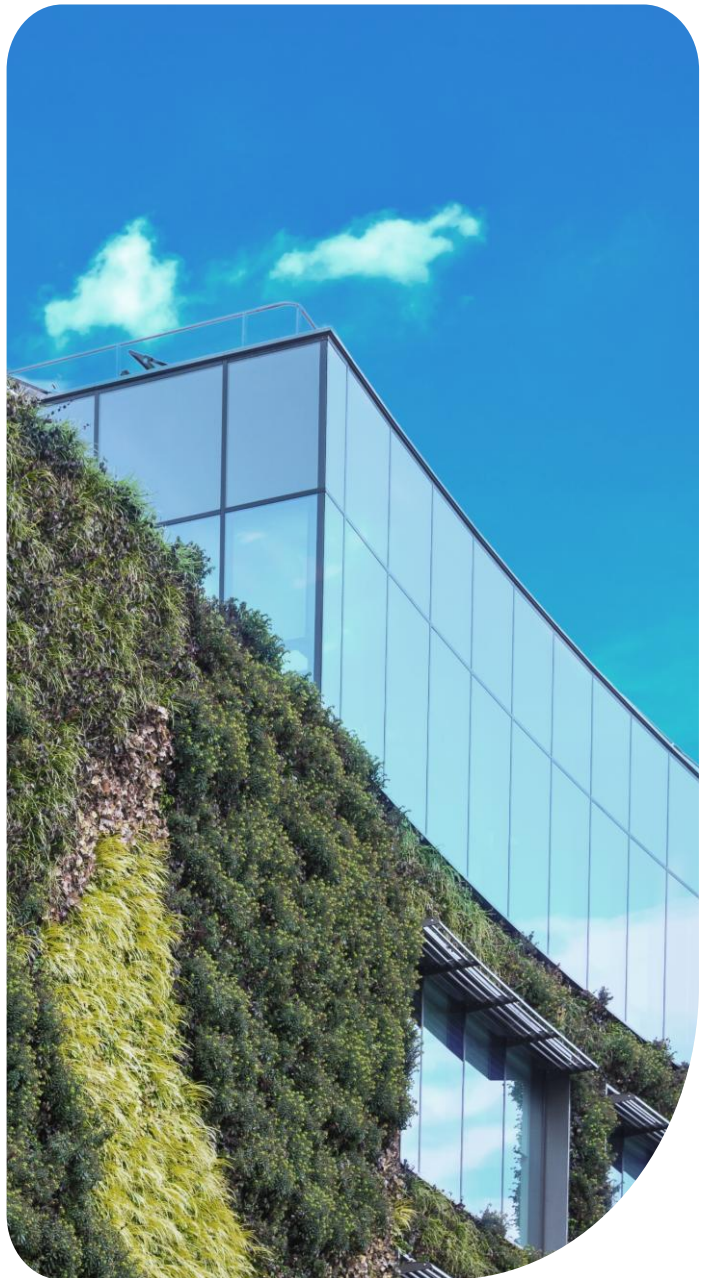
Úc sở hữu một hệ thống pháp lý rõ ràng và chặt chẽ dành cho các doanh nghiệp và cá nhân hoạt động kinh doanh tại quốc gia này, bao gồm luật doanh nghiệp, luật bảo vệ người tiêu dùng, luật thuế, luật lao động, tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe, quy định về môi trường, cùng các yêu cầu chuyên ngành khác. Việc hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định này là điều thiết yếu để nhà đầu tư tránh gặp phải rủi ro pháp lý trong quá trình vận hành tại Úc.

Mặc dù việc tuân thủ các quy định pháp luật tại Úc có thể làm tăng chi phí vận hành nhưng khoản chi phí này cần được cân nhắc một cách hợp lý so với những cơ hội kinh tế và lợi ích tài chính tiềm năng mà thị trường Úc mang lại. Một số ngành nghề hay hoạt động đầu tư - chẳng hạn như bất động sản hoặc các lĩnh vực có tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt quá ngưỡng quy định - có thể phải xin phê duyệt từ Hội đồng Xét duyệt và Kiểm soát Đầu tư Nước ngoài (FIRB) và thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định.

Nền kinh tế Úc được xem là một trong những nền kinh tế ổn định và bền vững đối với hoạt động kinh doanh nhờ vào hệ thống pháp lý chặt chẽ và một thị trường tài chính được quản lý hiệu quả, qua đó tạo dựng một môi trường kinh doanh an toàn và đáng tin cậy cho doanh nghiệp. Chính phủ Úc cũng hỗ trợ doanh nghiệp thông qua nhiều chương trình và chính sách ưu đãi, bao gồm các khoản tài trợ theo ngành, ưu đãi thuế và hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D).

Lực lượng lao động tại Úc được đánh giá cao về trình độ học vấn và kỹ năng chuyên môn - yếu tố này phù hợp với doanh nghiệp hướng đến đổi mới và tăng trưởng. Bên cạnh đó, Úc thường xuyên nằm trong nhóm các quốc gia có môi trường kinh doanh thuận lợi nhất trên thế giới. Xét về vị trí địa lý, Úc nằm gần các thị trường lớn tại châu Á, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại và đầu tư trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Người dân Úc có nguồn gốc văn hóa đa dạng, hình thành nên một thị trường tiêu dùng phong phú với nhiều sở thích và nhu cầu khác nhau. Điều này mang đến nhiều cơ hội cho các loại hình doanh nghiệp tiếp cận và thu hút nhiều phân khúc người tiêu dùng khác nhau.



Loại hình doanh nghiệp

Việc lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp đóng vai trò quan trọng trong quá trình quyết định kinh doanh vào thị trường Úc. Quyết định này chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm: chi phí tuân thủ pháp lý, mức độ bảo vệ tài sản, trách nhiệm pháp lý của giám đốc, khả năng huy động vốn từ nhà đầu tư, cũng như cấu trúc tổ chức hiện tại của doanh nghiệp. Do đó, loại hình doanh nghiệp được lựa chọn cần được cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược và mục tiêu thương mại của tổ chức.

Dưới đây là một số loại hình phổ biến mà các nhà đầu tư nước ngoài thường áp dụng khi triển khai hoạt động kinh doanh tại Úc.



Công Ty

Công ty là một pháp nhân độc lập được thành lập theo pháp luật Úc, thường dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn (Pty Ltd). Công ty được quy định bởi Luật Doanh Nghiệp năm 2001 và được giám sát bởi Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (ASIC). Các cổ đông có trách nhiệm hữu hạn trong Công ty, có nghĩa là mức độ rủi ro tài chính của họ chỉ giới hạn trong số vốn đã đầu tư.

Lợi ích lớn nhất khi thành lập công ty là hoạt động độc lập với công ty mẹ. Sự tách biệt này giúp nâng cao độ tin cậy trên thị trường Úc, bảo vệ công ty mẹ khỏi các nghĩa vụ tài chính và giúp công ty tại Úc có đủ điều kiện nhận các ưu đãi thuế địa phương, chẳng hạn như giảm thuế cho nghiên cứu và phát triển (R&D). Tuy nhiên, nhược điểm là chi phí thành lập và chi phí duy trì tuân thủ quy định sẽ cao hơn. Các công ty phải duy trì hồ sơ tài chính chi tiết, lập báo cáo tài chính hàng năm và đáp ứng các nghĩa vụ báo cáo của ASIC. Bên cạnh đó, lợi nhuận của công ty sẽ bị đánh thuế theo mức thuế doanh nghiệp (30% hoặc 25% đối với doanh nghiệp nhỏ).



Quỹ tín thác

Quỹ tín thác là một thỏa thuận pháp lý, trong đó một bên được gọi là người được ủy thác (có thể là cá nhân hoặc công ty) sẽ nắm giữ và quản lý tài sản thay mặt cho người thụ hưởng. Quỹ tín thác thường được sử dụng cho mục đích đầu tư hoặc liên doanh và được thành lập thông qua văn bản ủy thác (trust deed) - tài liệu quy định rõ quyền và nghĩa vụ của người được ủy thác và người thụ hưởng.

Một trong những lợi ích chính của quỹ tín thác là hiệu quả về thuế. Thu nhập của quỹ thường được phân phối cho người thụ hưởng và sẽ được đánh thuế theo thuế suất thuế thu nhập cá nhân của họ. Mức thuế này có thể thấp hơn thuế suất doanh nghiệp. Ngoài ra, quỹ tín thác cũng giúp bảo vệ tài sản vì tài sản do người được ủy thác quản lý được tách biệt khỏi người thụ hưởng.

Tuy nhiên, việc thành lập và vận hành quỹ tín thác phức tạp hơn so với các loại hình pháp lý khác, đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản trong văn bản ủy thác cũng như quy định của luật thuế tại Úc. Bên cạnh đó, hình thức này ít phù hợp với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thường xuyên, vì lợi nhuận tạo ra thường phải được phân phối hàng năm thay vì được giữ lại để tái đầu tư.



Chi nhánh

Chi nhánh là một phần mở rộng của công ty mẹ ở nước ngoài, không phải là một pháp nhân độc lập. Việc thành lập chi nhánh được thực hiện thông qua đăng ký công ty nước ngoài với Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (ASIC) theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2001. Chi nhánh hoạt động như một bộ phận của công ty mẹ và chịu sự kiểm soát trực tiếp từ công ty mẹ.

Ưu điểm nổi bật của mô hình chi nhánh là thủ tục đơn giản và chi phí thấp hơn so với việc thành lập một pháp nhân riêng biệt. Do không cần thành lập công ty mới, chi phí liên quan đến việc thiết lập và vận hành cũng sẽ giảm đáng kể. Đồng thời, mô hình này giúp công ty mẹ dễ dàng kiểm soát trực tiếp các hoạt động kinh doanh tại Úc.

Tuy nhiên, công ty mẹ phải chịu trách nhiệm vô hạn đối với các khoản nợ và nghĩa vụ pháp lý phát sinh từ hoạt động của chi nhánh. Điều này sẽ làm tăng mức độ rủi ro cho doanh nghiệp. Về mặt thuế, lợi nhuận phát sinh từ chi nhánh tại Úc sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tại Úc. Ngoài ra, mô hình chi nhánh cũng có thể gặp phải rào cản về mặt nhận diện, do khách hàng và đối tác tại địa phương thường có xu hướng ưu tiên hợp tác với một pháp nhân độc lập tại Úc.

Những thông tin trên trình bày tổng quan về các loại hình doanh nghiệp dành cho doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu mở rộng hoạt động tại Úc. Việc lựa chọn cấu trúc phù hợp cần xem xét về mặt pháp lý, thuế và vận hành tùy thuộc vào bản chất kinh doanh, quốc gia đặt trụ sở công ty mẹ cũng như mục tiêu chiến lược của từng doanh nghiệp. Do đó, trước khi đưa ra quyết định, doanh nghiệp nên tham vấn các chuyên gia liên quan để có được hướng dẫn toàn diện và phù hợp.

Nguồn vốn

Việc lựa chọn cấu trúc nguồn vốn phù hợp là yếu tố then chốt để đảm bảo hiệu quả về thuế, tuân thủ pháp lý và duy trì hoạt động của doanh nghiệp. Có nhiều hình thức tài trợ cho công ty tại Úc, bao gồm: góp vốn bằng vốn chủ sở hữu (equity funding), góp vốn dưới hình thức nợ (debt funding), sử dụng công cụ kết hợp (hybrid instruments), hoặc thông qua lợi nhuận giữ lại (retained earnings). Mỗi lựa chọn đều có đặc điểm khác nhau và cần được đánh giá dựa trên nhu cầu cũng như mục tiêu cụ thể của doanh nghiệp.



Góp vốn chủ sở hữu

Góp vốn chủ sở hữu là hình thức rót vốn vào doanh nghiệp tại Úc để đổi lấy quyền sở hữu thông qua việc phát hành cổ phiếu hoặc góp vốn trực tiếp. Hình thức này giúp cải thiện bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp và không phát sinh nghĩa vụ hoàn trả, do đó được xem là một nguồn tài trợ ổn định và đáng tin cậy. Góp vốn bằng vốn chủ sở hữu đặc biệt có lợi trong việc duy trì sự thống nhất giữa quyền sở hữu và nguồn vốn, đồng thời nâng cao uy tín tài chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên, hình thức này không mang lại lợi ích khấu trừ thuế cho công ty mẹ, vì phần vốn góp không được tính vào chi phí được khấu trừ. Ngoài ra, trong một số trường hợp, khoản đầu tư có thể phải tuân thủ quy định của Hội đồng Xét duyệt và Kiểm soát Đầu tư Nước ngoài (FIRB) và Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (ASIC), tùy theo quy mô và tính chất khoản đầu tư.



Góp vốn dưới hình thức nợ

Hình thức góp vốn này cho phép các doanh nghiệp vay vốn từ công ty mẹ (vay giữa các công ty) hoặc từ các đối tác cho vay bên ngoài. Phương thức này mang lại lợi ích về thuế, vì các khoản thanh toán lãi vay thường được khấu trừ thuế, giúp giảm thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp tại Úc. Tuy nhiên, vốn vay phải tuân thủ một số quy định và hạn chế về thuế, chẳng hạn như các quy tắc về tỷ lệ nợ mông của Úc quy định mức độ nợ có thể được khấu trừ thuế. Thêm vào đó, các khoản vay giữa các công ty phải tuân thủ các quy định về giao dịch liên kết để đảm bảo điều khoản vay phù hợp với các tiêu chuẩn thị trường. Mặc dù vốn vay không làm loãng quyền sở hữu, nhưng nó lại tạo ra nghĩa vụ hoàn trả có thể gây áp lực lên dòng tiền, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp mới khởi nghiệp.



Các công cụ kết hợp

Dành cho các doanh nghiệp muốn kết hợp giữa hình thức góp vốn chủ sở hữu và nợ, các công cụ kết hợp như trái phiếu chuyển đổi hoặc cổ phiếu ưu đãi. Những công cụ này mang đặc điểm của khoản nợ chịu lãi (interest-bearing debt) với khả năng chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu, mang lại sự linh hoạt hơn trong việc cấu trúc các khoản đầu tư. Cách thức xử lý thuế đối với công cụ kết hợp phụ thuộc vào việc chúng được phân loại là nợ hay vốn chủ sở hữu theo quy định của Úc, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc miễn trừ lợi nhuận và nghĩa vụ thuế khấu trừ tại nguồn. Mặc dù công cụ kết hợp mang lại sự linh hoạt và thu hút nhà đầu tư muốn tìm kiếm sự cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận, nhưng sự phức tạp của chúng có thể gây khó khăn trong việc quản lý và tuân thủ theo quy định.



Lợi nhuận giữ lại

Một phương thức tài trợ phổ biến khác là sử dụng lợi nhuận giữ lại, trong đó các khoản lợi nhuận tạo ra từ hoạt động kinh doanh tại Úc được tái đầu tư vào các hoạt động hoặc mở rộng. Phương pháp này không yêu cầu tài trợ từ bên ngoài hoặc làm tăng nghĩa vụ tuân thủ, khiến nó trở thành một lựa chọn đơn giản và tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, khả năng của doanh nghiệp trong việc dựa vào lợi nhuận giữ lại phụ thuộc vào mức độ sinh lời của doanh nghiệp, điều này có thể hạn chế cơ hội phát triển nếu lợi nhuận không đủ. Ngoài ra, lợi nhuận tái đầu tư sẽ phải chịu thuế doanh nghiệp tại Úc, với mức thuế từ 25% đến 30% tùy thuộc vào quy mô của công ty.

Những vấn đề quan trọng khi xem xét các loại nguồn vốn

Khi xác định chiến lược tài chính phù hợp, doanh nghiệp cần cân nhắc một số yếu tố quan trọng. Trước hết, quy định về vốn mông (thin capitalization) có thể hạn chế khả năng khấu trừ đối với các khoản nợ vượt mức. Đồng thời, các quy định về giao dịch liên kết (transfer pricing) yêu cầu các khoản vay nội bộ và công cụ tài chính kết hợp phải tuân thủ nguyên tắc giá thị trường nhằm ngăn ngừa việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Ngoài ra, các nghĩa vụ thuế khấu trừ tại nguồn (withholding tax) áp dụng đối với các khoản thanh toán như lãi vay hoặc cổ tức cho đối tượng không cư trú với mức thuế thay đổi tùy thuộc vào hiệp định thuế giữa Úc và quốc gia nhận. Trong một số trường hợp, đặc biệt là các khoản đầu tư vào lĩnh vực nhạy cảm, việc đầu tư vốn có thể cần phải được phê duyệt bởi Hội đồng Xem xét Đầu tư Nước ngoài (FIRB). Bên cạnh đó, tỷ giá hối đoái cũng là một yếu tố quan trọng, vì sự biến động có thể ảnh hưởng đến giá trị thực của các khoản vay hoặc nghĩa vụ thanh toán xuyên biên giới.

Để xây dựng một chiến lược góp vốn hiệu quả, nhà đầu tư nước ngoài cần cân đối giữa mục tiêu thương mại và hiệu quả thuế, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định pháp lý hiện hành. Việc tham vấn chuyên gia là rất cần thiết nhằm giúp doanh nghiệp điều hướng hệ thống pháp lý và thuế phức tạp tại Úc. Ngoài ra, các chiến lược tài chính cũng nên được rà soát và điều chỉnh định kỳ để bắt kịp với nhu cầu kinh doanh thay đổi và môi trường pháp lý ngày càng cập nhật. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và cấu trúc vốn phù hợp, doanh nghiệp nước ngoài có thể tạo dựng một nền tảng vững chắc để phát triển tại thị trường Úc.

Thuế

Các nhà đầu tư đang có kế hoạch thành lập hoặc rót vốn vào một doanh nghiệp tại Úc cần nắm rõ hệ thống thuế phức tạp tại quốc gia này, bởi các quy định thuế có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận, nghĩa vụ tuân thủ cũng như các giao dịch xuyên biên giới. Phần dưới đây cung cấp một bản tóm tắt tổng quan về các vấn đề và yếu tố quan trọng liên quan đến thuế mà nhà đầu tư nên đặc biệt lưu ý trong quá trình lập kế hoạch và triển khai hoạt động kinh doanh tại Úc.

Thuế Thu nhập Doanh Nghiệp (Corporate Income Tax)

Các doanh nghiệp hoạt động tại Úc có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập chịu thuế của mình. Mức thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường là 30%. Tuy nhiên, mức thuế 25% được áp dụng cho các doanh nghiệp có mức thuế cơ bản (base rate entities) – tức là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng các tiêu chí cụ thể về quy mô doanh thu và bản chất hoạt động kinh doanh.

Tình trạng cư trú thuế là một yếu tố then chốt cần được cân nhắc. Các công ty được xem là cư trú thuế tại Úc sẽ bị đánh thuế trên toàn bộ thu nhập toàn cầu, trong khi các công ty không cư trú chỉ bị đánh thuế đối với phần thu nhập phát sinh tại Úc.

Thuế hàng hóa và dịch vụ (Goods and Service Tax)

Tại Úc, thuế hàng hóa và dịch vụ (GST) được áp dụng ở mức 10% đối với phần lớn các loại hàng hóa và dịch vụ. Các doanh nghiệp có doanh thu hàng năm vượt quá 75,000 Đô la Úc bắt buộc phải đăng ký nộp GST theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư nước ngoài cũng nên xem xét kỹ các vấn đề liên quan đến GST trong các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu và giao dịch nội địa, nhằm đảm bảo tuân thủ quy định và tối ưu hóa chi phí thuế.

Thuế Khấu Trừ tại nguồn (Withholding tax)

Các khoản thanh toán thực hiện cho các thực thể nước ngoài, như cổ tức, lãi suất và tiền bản quyền, phải chịu thuế khấu trừ tại nguồn.

- **Cổ tức:** Tối đa 30%, có thể áp dụng mức thuế giảm theo các Hiệp định Tránh Đánh Thuế Hai Lần.
- **Lãi suất:** Thông thường là 10%, với khả năng được giảm thuế theo hiệp định.
- **Tiền bản quyền:** Thường là 30%, tùy thuộc vào các lợi ích từ hiệp định.

Các quy định về Vốn mỏng (Thin capitalisation rules)

Quy định về vốn mỏng tại Úc được thiết kế nhằm ngăn chặn việc các công ty đa quốc gia sử dụng cơ cấu góp vốn dưới hình thức nợ và khấu trừ lãi vay quá cao. Theo quy định hiện hành, mức khấu trừ lãi vay được giới hạn ở mức tối đa 30% EBITDA tính thuế. Trong trường hợp vượt quá ngưỡng này, phần chi phí lãi vay vượt mức sẽ không được khấu trừ và có thể bị loại trừ khỏi thu nhập chịu thuế.

Giao dịch Liên kết (Transfer pricing)

Các giao dịch giữa các bên liên kết – chẳng hạn như khoản vay giữa các công ty trong tập đoàn hoặc phí nhượng quyền thương mại – phải tuân thủ nguyên tắc giá thị trường (arm's length principle). Doanh nghiệp cần chuẩn bị hồ sơ tài liệu đầy đủ để chứng minh tính hợp lý của mức giá áp dụng trong các giao dịch này, nhằm tránh rủi ro bị truy thu thuế hoặc xử phạt hành chính.

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn (Capital gains tax)

Nhà đầu tư nước ngoài phải chịu thuế thu nhập từ chuyển nhượng vốn đối với khoản lợi nhuận phát sinh từ việc chuyển nhượng các tài sản có nguồn gốc tại Úc, đặc biệt là đối với các tài sản thuộc diện chịu thuế như bất động sản hoặc quyền sở hữu trong các công ty nắm giữ phần lớn tài sản là đất đai tại Úc. Ngoài ra, chế độ khấu trừ tại nguồn cũng được áp dụng cho giao dịch bán tài sản Úc do bên không cư trú thực hiện, với mức khấu trừ thuế là 15% trên giá trị giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Thuế Phúc lợi phi tiền tệ (Fringe Benefits Tax – FBT)

Các công ty cung cấp các phúc lợi phi tiền tệ cho nhân viên – chẳng hạn như xe ô tô hoặc nhà ở – có thể phải chịu trách nhiệm về FBT cho nhân viên. Đây là loại thuế riêng biệt với thuế thu nhập. Khi xây dựng chính sách đãi ngộ, doanh nghiệp cần cân nhắc kỹ lưỡng mức thuế FBT áp dụng cũng như các nghĩa vụ tuân thủ liên quan.

Thuế

Các Ưu đãi Thuế

Úc đưa ra nhiều chương trình ưu đãi thuế như là Chương trình ưu đãi thuế cho Nghiên cứu và Phát triển (R&D Tax Incentive). Chương trình này cho phép doanh nghiệp được khấu trừ thuế đối với các hoạt động R&D đáp ứng điều kiện. Ngoài ra, một số ngành nghề nhất định như năng lượng tái tạo hoặc nông nghiệp cũng có thể tiếp cận các chính sách ưu đãi thuế chuyên biệt này.

Tuân thủ Thuế và Báo cáo

Các doanh nghiệp hoạt động tại Úc có trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý liên tục, bao gồm việc nộp tờ khai thuế hàng năm, báo cáo hoạt động kinh doanh (Business Activity Statement – BAS) liên quan đến GST, cũng như thực hiện nghĩa vụ báo cáo giao dịch quốc tế theo yêu cầu của chế độ Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (Country-by-Country Reporting) – áp dụng cho các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn. Việc không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ này có thể dẫn đến các hình phạt đáng kể và phát sinh lãi phạt do chậm nộp.

Phê duyệt từ Hội đồng Xét duyệt & Kiểm soát Đầu tư Nước ngoài (Foreign Investment Review Board - FIRB)

Một số loại hình đầu tư như mua lại bất động sản hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực nhạy cảm tại Úc có thể phải xin phê duyệt từ Hội đồng Xét duyệt và Kiểm soát Đầu tư Nước ngoài (FIRB).

Trong một số trường hợp, sự phê duyệt từ FIRB sẽ đi kèm với các điều kiện thuế cụ thể, ví dụ như yêu cầu công ty được mua lại phải duy trì tình trạng cư trú thuế tại Úc hoặc đáp ứng các nghĩa vụ liên quan đến minh bạch thông tin.

Tỷ giá hối đoái và Quản lý Thuế xuyên biên giới

Sự biến động của tỷ giá hối đoái có thể tác động đến các giao dịch xuyên biên giới, bao gồm việc hoàn trả các khoản vay và định giá các giao dịch giữa các công ty liên kết.

Khi xây dựng cấu trúc vốn xuyên biên giới, ví dụ như tỷ lệ giữa nợ và vốn chủ sở hữu, các doanh nghiệp cần cân nhắc kỹ lưỡng rủi ro tỷ giá bên cạnh các yếu tố liên quan đến hiệu quả thuế.

Các nhà đầu tư nước ngoài nên đánh giá kỹ các yếu tố thuế để đảm bảo rằng cơ cấu và hoạt động kinh doanh tại Úc không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn tối ưu về mặt thuế. Việc hợp tác chặt chẽ với các cố vấn thuế và tận dụng hiệu quả mạng lưới các Hiệp định Tránh Đánh Thuế Hai Lần (DTA) mà Úc đã ký kết có thể giúp giảm thiểu rủi ro và gia tăng lợi ích thương mại. Việc lập kế hoạch ngay từ đầu đóng vai trò then chốt trong việc xác định và xử lý các vấn đề tiềm ẩn, đồng thời đảm bảo rằng chiến lược thuế được điều chỉnh phù hợp với định hướng kinh doanh.



Những quy định cần tuân thủ

Môi trường pháp lý tại Úc có thể thay đổi, do đó các doanh nghiệp cần chủ động trong việc cập nhật các quy định mới nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và tránh các rủi ro pháp lý không cần thiết.

Nghĩa vụ Thuế

Mã số doanh nghiệp (Australian Business Number- ABN) và mã số thuế (Tax File Number- TFN): Doanh nghiệp hoạt động tại Úc đều phải đăng ký mã số doanh nghiệp (ABN) và trong một số trường hợp cần có mã số thuế (TFN) để thực hiện các nghĩa vụ thuế. Ngoài ra, nếu doanh thu hàng năm vượt ngưỡng quy định, doanh nghiệp bắt buộc phải đăng ký thuế hàng hóa và dịch vụ (Goods & Services Tax - GST).

Thuế thu nhập và khấu trừ theo hình thức trả dần (Pay As You Go - PAYG Withholding): Doanh nghiệp phải nộp tờ khai thuế thu nhập hàng năm và có thể cần thực hiện khấu trừ thuế từ các khoản thanh toán cho nhân viên hoặc nhà thầu theo hệ thống PAYG.

Thuế phúc lợi phi tiền tệ (Fringe Benefits Tax - FBT): Nếu doanh nghiệp cung cấp các phúc lợi không bằng tiền mặt cho nhân viên – như xe công ty hoặc nhà ở – thì cần xem xét nghĩa vụ liên quan đến thuế FBT, vốn là một loại thuế riêng biệt với thuế thu nhập.

Thuế tiền lương (Payroll Tax): Đây là loại thuế áp dụng theo từng bang hoặc vùng lãnh thổ, đánh vào tổng tiền lương nếu vượt ngưỡng quy định tại nơi doanh nghiệp hoạt động. Mức thuế và ngưỡng chịu thuế có sự khác biệt tùy theo từng khu vực.

Các quy định về môi trường và ngành nghề cụ thể

Luật môi trường: Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của chính phủ liên bang và tiểu bang liên quan đến kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, và đánh giá tác động môi trường.

Tiêu chuẩn ngành: Một số ngành nghề cụ thể có thể phải đáp ứng thêm các yêu cầu pháp lý liên quan đến an toàn lao động, sức khỏe, hoặc tuân thủ quy định về môi trường đặc thù của ngành.

Nghĩa vụ về việc làm và nơi làm việc

Quỹ hưu bổng (Superannuation): Người sử dụng lao động bắt buộc phải đóng góp vào quỹ hưu bổng cho nhân viên, hiện được ấn định ở mức 11.5% (mức 12% sẽ được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025) trên thu nhập thông thường từ công việc.

Tuân thủ Đạo luật Việc làm Công bằng (Fair Work Act): Doanh nghiệp phải tuân theo các quy định pháp luật về lao động, bao gồm mức lương tối thiểu, các chế độ nghỉ phép, và quyền lợi của người lao động.

Bảo hiểm tai nạn lao động: Doanh nghiệp cũng phải tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, một loại bảo hiểm bắt buộc được quản lý ở cấp bang hoặc vùng lãnh thổ, nhằm chi trả cho nhân viên trong trường hợp xảy ra chấn thương hoặc tai nạn tại nơi làm việc.

Báo cáo về Nỗ lực hiện đại và Bình đẳng giới: Những doanh nghiệp có quy mô hoặc doanh thu vượt ngưỡng quy định có thể phải báo cáo về các nỗ lực nhằm giải quyết tình trạng nỗ lực hiện đại và thúc đẩy bình đẳng giới trong môi trường làm việc.

Luật Người tiêu dùng

Luật Bảo mật 1988: Các doanh nghiệp thu thập dữ liệu cá nhân phải tuân thủ các Nguyên tắc Bảo mật Úc (Australian Privacy Principles), bao gồm nghĩa vụ bảo vệ thông tin nhạy cảm.

Luật Người tiêu dùng Úc: Doanh nghiệp có trách nhiệm tuân thủ các quy định liên quan đến hành vi thương mại công bằng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn của sản phẩm và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bảo hành dành cho người tiêu dùng.

Báo cáo tài chính và quản trị doanh nghiệp

Luật Doanh nghiệp 2001: Tất cả các công ty hoạt động tại Úc phải tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2001, bao gồm các yêu cầu về quản trị doanh nghiệp, công bố báo cáo tài chính và trách nhiệm pháp lý của giám đốc.

Yêu cầu từ Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (Australian Securities and Investments Commission -ASIC): ASIC giám sát việc đăng ký công ty, yêu cầu nộp báo cáo tài chính định kỳ, và đảm bảo doanh nghiệp duy trì sự tuân thủ liên tục với các quy định của luật doanh nghiệp.

Yêu cầu về báo cáo và công khai thông tin

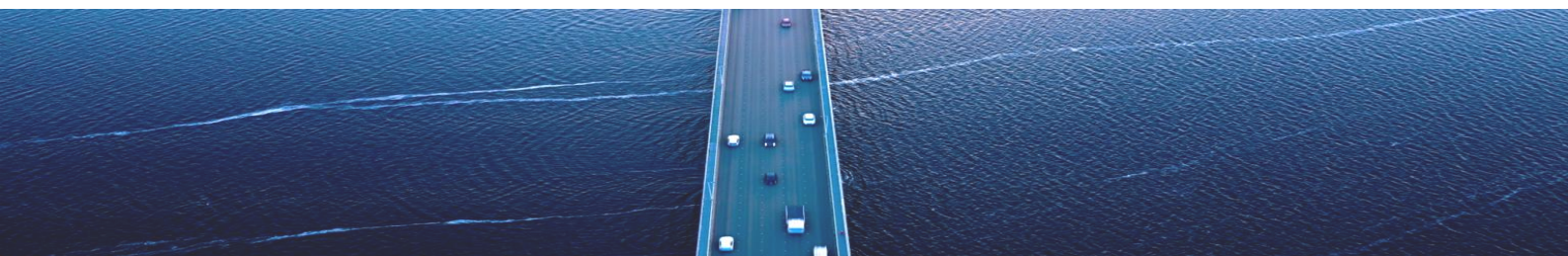
Các công ty đại chúng và một số loại hình công ty sở hữu nhất định có nghĩa vụ duy trì chính sách bảo vệ người tố cáo, đồng thời tuân thủ các yêu cầu bổ sung về minh bạch tài chính và công bố thông tin.

Bảo vệ Sở hữu trí tuệ

Các nhà đầu tư nên đảm bảo rằng bằng sáng chế, nhãn hiệu, thiết kế và bản quyền đã được đăng ký và bảo vệ đúng theo quy định pháp luật tại Úc.

Các loại giấy phép

Tùy theo lĩnh vực hoạt động, doanh nghiệp có thể cần xin giấy phép từ chính quyền bang, vùng lãnh thổ hoặc địa phương.



Quy định đầu tư ra nước ngoài đối với Doanh nghiệp Việt Nam



Quy định Đầu tư ra nước ngoài

Tính đến cuối năm 2023, Việt Nam có 92 dự án đầu tư tại Úc, với tổng giá trị gần 832 triệu Đô la Úc. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài là lĩnh vực chịu sự điều chỉnh nghiêm ngặt nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia. Theo Khoản 2, Điều 51 của Luật Đầu tư 2020, nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư.

Định hướng về các lĩnh vực được khuyến khích và hỗ trợ Đầu tư ra nước ngoài:

1. Khai thác năng lượng và tài nguyên thiên nhiên:

Các lĩnh vực năng lượng, sản xuất điện năng, khai thác tài nguyên thiên nhiên, thăm dò khai thác dầu khí và khoáng sản khác, lĩnh vực trồng cây công nghiệp.

2. Dự án cung ứng nguyên liệu sản xuất:

Đặc biệt là các dự án đáp ứng nhu cầu trong nước về nguyên liệu phục vụ sản xuất.

3. Phát triển thị trường quốc tế:

Chính phủ đang khuyến khích đầu tư nhằm mở rộng thị trường, tăng cường xuất khẩu, thu ngoại tệ, tiếp cận công nghệ tiên tiến và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Thủ tục Đầu tư ra nước ngoài:

Để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và nhận được giấy phép hoạt động, các nhà đầu tư phải thực hiện các bước sau:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Đây là yêu cầu chính cho đầu tư ra nước ngoài.

Phê duyệt Chính sách Đầu tư

Quốc Hội
Các dự án có vốn đầu tư vượt quá 20.000 tỷ đồng hoặc yêu cầu cơ chế đặc biệt.

Thủ tướng Chính phủ
Các dự án trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, truyền thông (với vốn từ 400 tỷ đồng) hoặc các dự án khác (từ 800 tỷ đồng).

Cơ quan Chuyên môn
Dành cho các dự án không thuộc hai loại trên.

Mở tài khoản vốn

Tất cả các giao dịch liên quan đến đầu tư ra nước ngoài phải được thực hiện thông qua một tài khoản vốn được mở tại các tổ chức tài chính được cấp phép tại Việt Nam (Điều 65, Luật Đầu tư 2020).

Báo cáo và Quản lý Đầu tư

Các nhà đầu tư phải tuân thủ các nghĩa vụ báo cáo định kỳ và quy định quản lý vốn, bao gồm Thông báo Dự án, Báo cáo Định kỳ (Khoản 3, Điều 73, Luật Đầu tư 2020) và Chuyển Lợi Nhuận Về Nước (Điều 68, Luật Đầu tư 2020).

Thông tin quan trọng khi đầu tư ra nước ngoài

Chuyển lợi nhuận từ nước ngoài về Việt Nam

Theo Điều 68 của Luật Đầu tư 2020, nhà đầu tư có nghĩa vụ chuyển toàn bộ lợi nhuận và các khoản thu nhập khác từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài (nếu có) về Việt Nam. Trong trường hợp không thể chuyển lợi nhuận về trong thời hạn quy định, nhà đầu tư phải gửi văn bản thông báo trước cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nếu không thực hiện đúng quy định này, nhà đầu tư có thể bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, pháp luật vẫn cho phép giữ lại lợi nhuận ở nước ngoài để tái đầu tư, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý cụ thể.

Thời hạn chuyển lợi nhuận

Nhà đầu tư phải chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập khác về Việt Nam trong vòng 6 tháng kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc tài liệu pháp lý tương đương được công nhận tại nước tiếp nhận đầu tư. Thời hạn chuyển lợi nhuận này có thể được gia hạn thêm tối đa 12 tháng kể từ khi hết thời hạn ban đầu nêu trên.

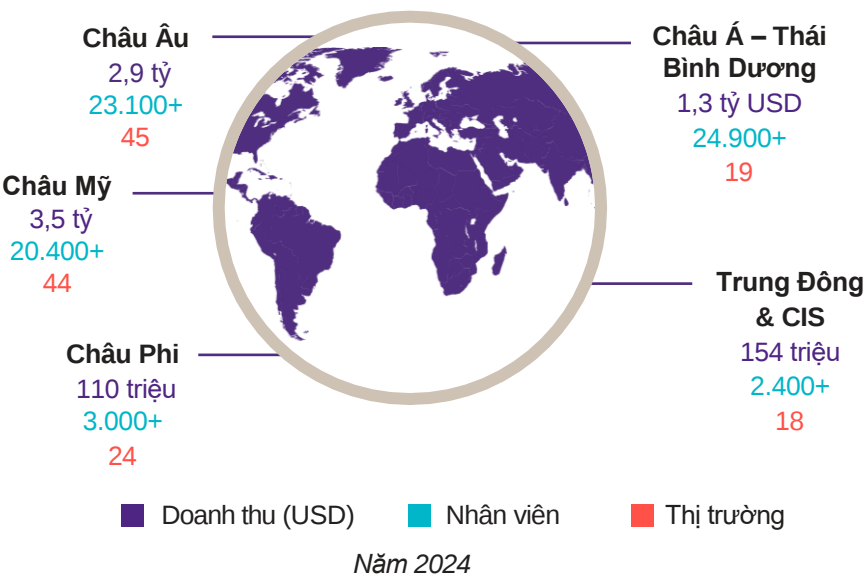
Nghĩa vụ Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Theo Điều 3 của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp và Điều 3 của Thông tư hợp nhất số 66/VBHN-BTC, thu nhập từ các dự án đầu tư ra nước ngoài đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại nước ngoài có thể được khấu trừ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam. Tuy nhiên, số thuế nước ngoài được khấu trừ không vượt quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp giữa Việt Nam và quốc gia đầu tư có Hiệp định Tránh Đánh Thuế Hai Lần (DTA), hiệp định này sẽ được áp dụng nếu đủ điều kiện.

Yêu cầu báo cáo

Ngay cả đối với các dự án chưa triển khai hoặc đang tạm ngừng, một khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (OIRC), nhà đầu tư vẫn có nghĩa vụ nộp báo cáo định kỳ. Nghĩa vụ báo cáo này vẫn được duy trì cho đến khi OIRC hết hiệu lực, bất kể tình trạng hoạt động của dự án hoặc việc hoàn tất thủ tục chấm dứt hiệu lực OIRC đã được thực hiện hay chưa.

Mạng lưới Quốc tế của Grant Thornton



Chúng tôi là một mạng lưới thành viên toàn cầu với 76.000 nhân viên hiện diện ở hơn 150 thị trường, với một mục tiêu: hỗ trợ doanh nghiệp hiện thực hóa giải pháp tăng trưởng kinh doanh của mình.

Các dịch vụ chính của chúng tôi

Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

Chúng tôi có quy mô, phạm vi, chiều sâu và khả năng tiếp cận toàn cầu để phục vụ các tổ chức năng động trên toàn thế giới. Các đội ngũ của chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ đảm bảo mang lại giá trị thực và hỗ trợ sự tự tin của nhà đầu tư.

Tư vấn Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)

Dịch vụ Kiểm toán

Dịch vụ tư vấn Thuế

Các dịch vụ tư vấn thuế của chúng tôi giúp khách hàng xây dựng lòng tin và duy trì vị thế, cho phép khách hàng quản lý nghĩa vụ thuế một cách minh bạch và đạo đức.

Thuế Doanh nghiệp

Thuế Quốc tế Trực tiếp và Gián tiếp

Tư vấn quản lý lao động toàn cầu

Tư vấn Giao dịch Liên kết

Dịch vụ Tư vấn

Chúng tôi cung cấp một loạt dịch vụ tư vấn toàn diện để giúp khách hàng đạt được các mục tiêu của mình. Chúng tôi hỗ trợ khách hàng trong việc tạo ra, chuyển đổi và bảo vệ giá trị.

Tư vấn Quy trình kinh doanh Doanh nghiệp

Tư vấn Rủi ro Doanh nghiệp

Tư vấn Mua bán và Sáp nhập

Tư vấn Đánh giá rủi ro doanh nghiệp

Dịch vụ Thẩm định giá

Dịch vụ Giải pháp Doanh nghiệp

Với lợi thế của mạng lưới Grant Thornton toàn cầu, chúng tôi sẽ cung cấp cho khách hàng với nhiều chi nhánh ở nhiều quốc gia trên thế giới dịch vụ toàn diện, hiệu quả và bảo mật với các yêu cầu khắt khe và chuẩn mực cao nhất.

Dịch vụ Kế toán

Dịch vụ Tuân thủ Thuế

Dịch vụ Tính lương, Thuế Thu nhập cá nhân

Dịch vụ Cho thuê nhân sự làm việc tại doanh nghiệp

Dịch vụ Hỗ trợ quy trình kinh doanh

Liên hệ



Grant Thornton Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 18, Tòa nhà Hòa Bình,
106 Hoàng Quốc Việt,
Quận Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

www.grantthornton.com.vn

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, Pearl Plaza
561A Đường Điện Biên Phủ,
Quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Trịnh Thị Tuyết Anh

Giám đốc | Phát triển Kinh doanh và Đối ngoại Quốc tế
Grant Thornton Việt Nam
D +84 28 3910 9170
E anh.trinh@vn.gt.com



LinkedIn



Grant Thornton Úc

Văn phòng Sydney

Grosvenor Place
Level 26, 225 George Street
Sydney NSW 2000

<https://www.grantthornton.com.au/>

Văn phòng Adelaide

Level 3, 170 Frome Street
Adelaide SA 5000

Văn phòng Perth

Central park
Level 43, 152 – 158 St
Georges Terrace
Perth WA 6000

Văn phòng Melbourne

Collins Square, Tower 5
Level 22, 727 Collins Street
Melbourne VIC 3008
Australia

Văn phòng Brisbane

Level 18, 145 Ann Street
Brisbane QLD 4000

Văn phòng Cairns

Level 13, 15 Lake Street
Cairns QLD 4870



grantthornton.com.vn

© 2025 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

"Grant Thornton" đề cập đến thương hiệu mà dưới tên đó các công ty thành viên của Grant Thornton cung cấp dịch vụ kiểm toán và đảm bảo, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng của mình và/hoặc liên quan đến một hoặc nhiều công ty thành viên, tùy theo trường hợp. Grant Thornton International Ltd (GTIL) và các công ty thành viên không phải là một mạng lưới hợp tác toàn cầu. GTIL và mỗi công ty thành viên là một pháp nhân độc lập. Dịch vụ sẽ được đảm nhận bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phải là đại diện của nhau, không có nghĩa vụ ràng buộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về hành vi hoặc thiếu sót của nhau.